

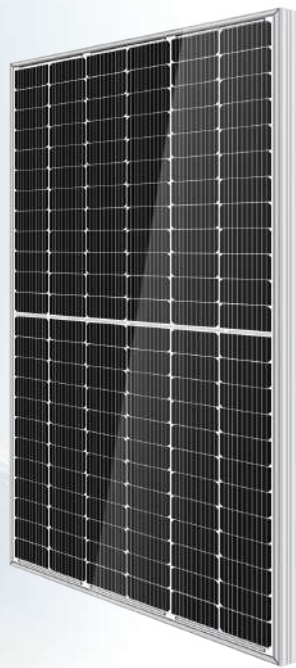


LP182*182-M-72-MB

Đơn tinh thể

Thông số kỹ thuật hai mặt kính

Phạm vi công suất từ 530-550W



MBB Cell

Mạch thiết kế mới, dòng điện trong thấp hơn, điện trở trong gây tổn thất ít hơn.



Thông số kỹ thuật hai mặt kính

Mô-đun sử dụng Half-Cells kích thước 182×182mm. Việc sử dụng thông số kỹ thuật hai mặt kính, giúp công suất tăng lên khoảng từ 5% ~ 25%.



Khả năng thích ứng môi trường khắc nghiệt

Thử nghiệm khắc khe về sự ăn mòn phun sương muối và dung dịch amoniac bởi TUV Nord.



Đặc tính ánh sáng yếu

Đặc tính hoạt động cao hơn trong môi trường ánh sáng yếu.



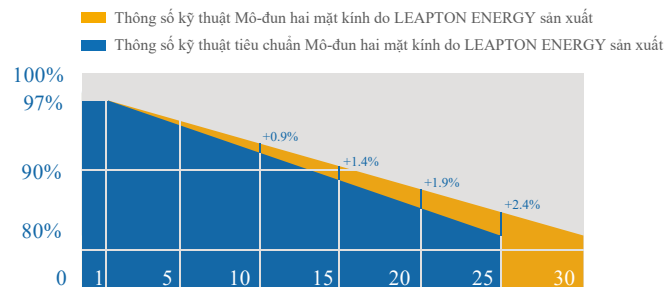
Bảo vệ PID

Đảm bảo sự suy giảm hiệu suất gây ra bởi hiện tượng PID giảm về mức tối thiểu.



Dung lượng tải

Kiểm tra tải trọng cơ học bao gồm sức tải gió 2400 Pa và tải tuyết 5400 Pa, được thực hiện bởi TUV Nord



*J-PEC Product

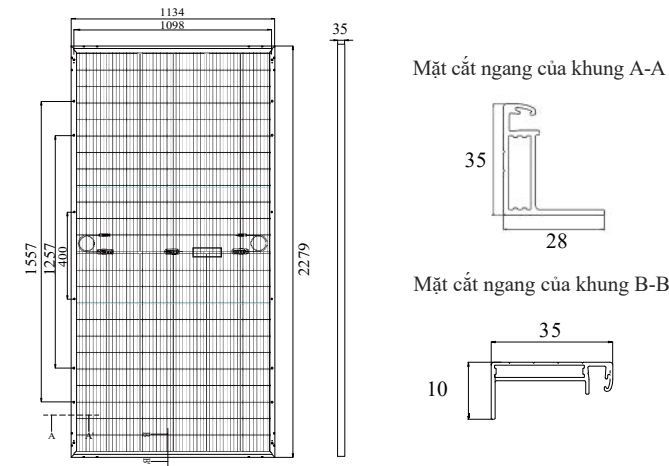


IEC 61215-2: 2016
IEC 61730-2: 2016



LP182*182-M-72-MB

Biểu đồ cơ khí



Thông số kỹ thuật chi tiết vật liệu

Trọng lượng	32.5kg
Kích thước Mô-đun	2279mm*1134mm*35mm
Kích thước Cell	182*182mm
Số Cell	72*2 pcs
Ngưỡng điện áp cực đại hệ thống	1500V
Hộp đấu nối	IP68
Khung	Hợp kim nhôm
Dây cáp	1400mm 4mm2, Landscape: N 1400mm/P 1400mm Portrait: N 200mm/P 300mm
Đầu nối	Thích hợp với MC4
Cấp độ tương thích	Class A

Thông số kỹ thuật chi tiết dòng điện theo STC

Công suất cực đại danh định	530W	535W	540W	545W	550W
Điện áp hở mạch danh định	49.00V	49.20V	49.40V	49.60V	49.80V
Dòng ngắn mạch danh định	13.76A	13.81A	13.87A	13.93A	13.99A
Điện áp hoạt động khi công suất cực đại danh định	40.80V	41.00V	41.20V	41.40V	41.60V
Dòng điện hoạt động khi công suất cực đại danh định	13.00A	13.05A	13.11A	13.17A	13.23A
Hiệu suất biến đổi Mô-đun	20.51%	20.70%	20.90%	21.09%	21.28%

* Thử nghiệm trong điều kiện tiêu chuẩn (STC) với chiếu xạ 1000 W / m², mật độ khí quyển 1.5 và nhiệt độ tế bào Cell 25 ° C.

Thông số kỹ thuật chi tiết dòng điện theo AMOT

Công suất cực đại danh định	395W	399W	402W	406W	410W
Điện áp hở mạch danh định	45.90V	46.10V	46.30V	46.40V	46.60V
Dòng ngắn mạch danh định	11.09A	11.13A	11.18A	11.23A	11.28A
Điện áp hoạt động khi công suất cực đại danh định	38.00V	38.20V	38.40V	38.60V	38.80V
Dòng điện hoạt động khi công suất cực đại danh định	10.40A	10.44A	10.49A	10.54A	10.58A
Hiệu suất biến đổi Mô-đun	15.28%	15.44%	15.56%	15.71%	15.86%

* Mô-đun hoạt động điều kiện bình thường (NMOT) với chiếu xạ 800 W / m², mật độ khí quyển 1.5 và nhiệt độ tế bào Cell 20 ° C, tốc độ gió 1m / s

Thông số kỹ thuật điện (13.5% Công suất hai mặt kính)

Công suất cực đại danh định	602W	607W	613W	619W	624W
Điện áp hở mạch danh định	49.00V	49.20V	49.40V	49.60V	49.80V
Dòng ngắn mạch danh định	15.58A	15.65A	15.72A	15.79A	15.86A
Điện áp hoạt động khi công suất cực đại danh định	40.80V	41.00V	41.20V	41.40V	41.60V
Dòng điện hoạt động khi công suất cực đại danh định	14.76A	14.82A	14.88A	14.94A	15.00A

Hệ số nhiệt độ

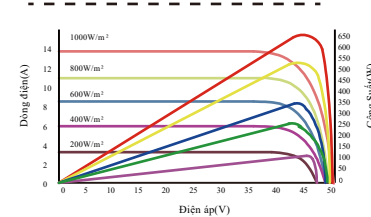
Nhiệt độ Cell hoạt động danh định	41±3°C	Hệ số nhiệt độ của dòng ngắn mạch	+0.05%/°C
Hệ số nhiệt độ của dòng hở mạch	-0.28%/°C	Hệ số nhiệt độ của công suất cực đại	-0.36%/°C

Hình thức đóng gói

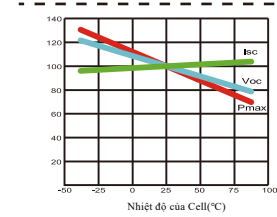
Mô-đun/pallet	31 tấm	Mô-đun/40' container	620 tấm
Giải thích hình thức đóng gói	20 Pallets, Tổng=(31+31)x10 = 620 tấm		

Những đặc tính

LP182*182-M-72-MB-530W



LP182*182-M-72-MB-530W



Hạn mức giới hạn

Dung sai điện áp	0~+5W
Phạm vi nhiệt độ Mô-đun hoạt động	-40°C~+85°C
Tải sức gió/tải tuyết	2400pa/5400pa
Dòng điện tải ngược chiều cực đại	25A



Bảo hành sản phẩm



Bảo hành công suất

Trụ sở chính : Leapton Energy Co., Ltd.

Mã Số Bưu Điện: 650-0025

Đại Chi: Tầng 6, Tòa Nhà Tosei, Số 1-2-1 Khu Phố Aioi, Quận Trung Tâm, Thành Phố Kobe, Tỉnh Hyogo, Nhật Bản

TEL: (+81)78-382-3182 FAX: (+81)78-382-3183

www.leaptonenergy.jp

Trụ sở chính : Leapton Energy Co., Ltd.

Mã Số Bưu Điện: 650-0025

Đại Chi: Tầng 6, Tòa Nhà Tosei, Số 1-2-1 Khu Phố Aioi, Quận Trung Tâm, Thành Phố Kobe, Tỉnh Hyogo, Nhật Bản

TEL: (+81)78-382-3182 FAX: (+81)78-382-3183

www.leaptonenergy.jp



Đơn tinh thể

LP210*210-M-66-MH

Phạm vi công suất từ 650-665W



MBB Cell

Mạch thiết kế mới, dòng điện trong thấp hơn, điện trở trong gây tổn thất ít hơn.



Công suất đầu ra cao hơn

Mô-đun áp dụng 132 tấm half-cells với kích thước 210*210mm, công suất cực đại có thể đạt đến 665W.



Khả năng thích ứng môi trường khắc nghiệt

Thử nghiệm khắc khe về sự ăn mòn phun sương muối và dung dịch amoniacc bởi TUV Nord.



Đặc tính ánh sáng yếu

Đặc tính hoạt động cao hơn trong môi trường ánh sáng yếu.



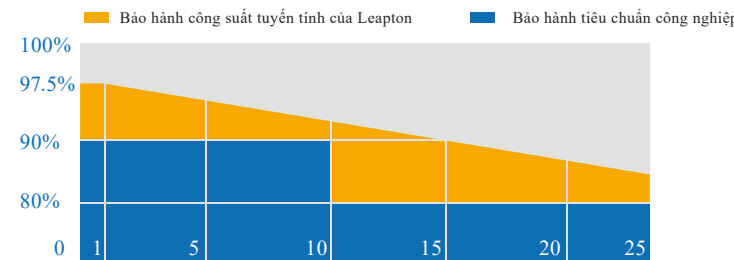
Bảo vệ PID

Đảm bảo sự suy giảm hiệu suất gây ra bởi hiện tượng PID giảm về mức tối thiểu.



Dung lượng tải

Kiểm tra tải trọng cơ học bao gồm sức tải gió 2400 Pa và tải tuyết 5400 Pa, được thực hiện bởi TUV Nord



*J-PEC Product



IEC 61215-2: 2016
IEC 61730-2: 2016

Trụ sở chính : Leapton Energy Co., Ltd.

Mã Số Bưu Điện: 650-0025

Đại Chi: Tầng 6, Tòa Nhà Tosei, Số 1-2-1 Khu Phố Aioi, Quận Trung Tâm, Thành Phố Kobe,Tỉnh Hyogo, Nhật Bản

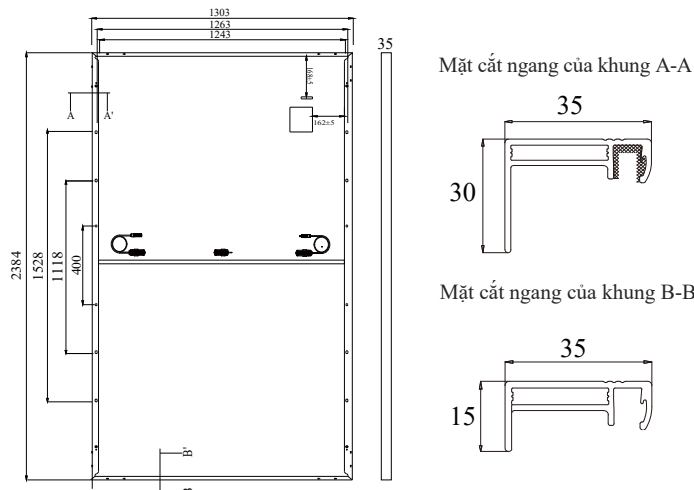
TEL: (+81)78-382-3182 FAX: (+81)78-382-3183

www.leaptonenergy.jp



LP210*210-M-66-MH

Biểu đồ cơ khí



Thông số kỹ thuật chi tiết vật liệu

Trọng lượng	34kg
Kích thước Mô-đun	2384mm*1303mm*35mm
Kích thước Cell	210*210mm
Số Cell	66*2 pcs
Ngưỡng điện áp cực đại hệ thống	1500V
Hộp đấu nối	IP68
Khung	Hợp kim nhôm
Dây cáp	1500mm 4mm2, Landscape: N 1500mm/P 1500mm Portrait: N 280mm/P 280mm
Đầu nối	Thích hợp với MC4
Cấp độ tương thích	Class A

Thông số kỹ thuật chi tiết dòng điện theo STC

Công suất cực đại danh định	650W	655W	660W	665W
Điện áp hở mạch danh định	45.58V	45.78V	45.98V	46.18V
Dòng ngắn mạch danh định	18.16A	18.21A	18.26A	18.31A
Điện áp hoạt động khi công suất cực đại danh định	37.61V	37.81V	38.01V	38.21V
Dòng điện hoạt động khi công suất cực đại danh định	17.28A	17.32A	17.36A	17.40A
Hiệu suất biến đổi Mô-đun	20.92%	21.09%	21.25%	21.41%

* Thử nghiệm trong điều kiện tiêu chuẩn (STC) với chiếu xạ 1000 W / m2, mật độ khí quyển 1.5 và nhiệt độ tế bào Cell 25 ° C.

Thông số kỹ thuật chi tiết dòng điện theo AMOT

Công suất cực đại danh định	491W	495W	499W	503W
Điện áp hở mạch danh định	42.30V	42.48V	42.67V	42.86V
Dòng ngắn mạch danh định	14.89A	14.93A	14.97A	15.01A
Điện áp hoạt động khi công suất cực đại danh định	34.86V	35.05V	35.24V	35.42V
Dòng điện hoạt động khi công suất cực đại danh định	14.09A	14.13A	14.16A	14.19A
Hiệu suất biến đổi Mô-đun	15.82%	15.94%	16.06%	16.18%

* Mô-đun hoạt động điều kiện bình thường (NMOT) với chiếu xạ 800 W / m2, mật độ khí quyển 1.5 và nhiệt độ tế bào Cell 20 ° C, tốc độ gió 1m / s

Hệ số nhiệt độ

Nhiệt độ Cell hoạt động danh định	41±3°C	Hệ số nhiệt độ của dòng ngắn mạch	+0.05%/°C
Hệ số nhiệt độ của dòng hở mạch	-0.28%/°C	Hệ số nhiệt độ của công suất cực đại	-0.36%/°C

Hình thức đóng gói

Mô-đun/pallet	31 tấm	Mô-đun/40' container	558 tấm
---------------	--------	----------------------	---------

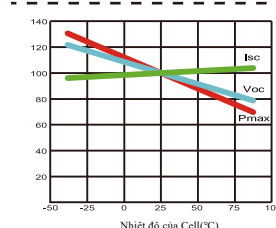
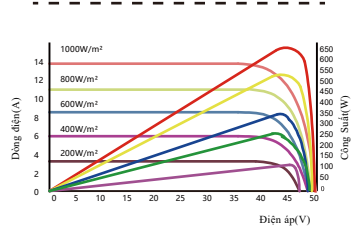
Giải thích hình thức đóng gói

18 Pallets, Tổng=31x18=558 tấm

Những đặc tính

LP210*210-M-66-MH-650W

LP210*210-M-66-MH-650W



Hạn mức giới hạn

Dung sai điện áp	0~+5W
Phạm vi nhiệt độ Mô-đun hoạt động	-40°C~+85°C
Tải sức gió/tải tuyết	2400pa/5400pa
Dòng điện tải ngược chiều cực đại	30A



Bảo hành sản phẩm



Bảo hành công suất

Trụ sở chính : Leapton Energy Co., Ltd.

Mã Số Bưu Điện: 650-0025

Đại Chi: Tầng 6, Tòa Nhà Tosei, Số 1-2-1 Khu Phố Aioi, Quận Trung Tâm, Thành Phố Kobe,Tỉnh Hyogo, Nhật Bản

TEL: (+81)78-382-3182 FAX: (+81)78-382-3183

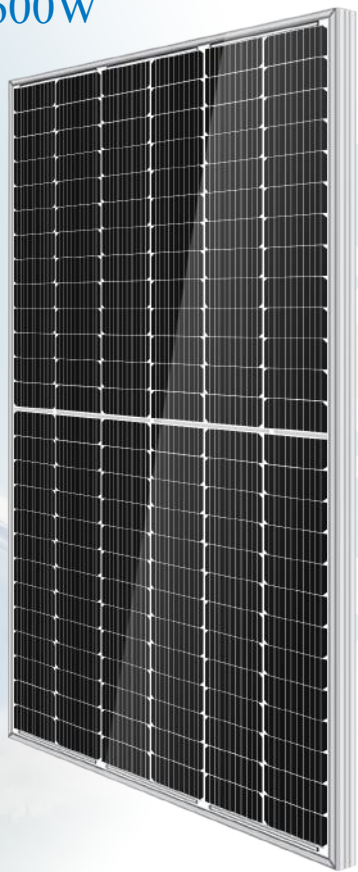
www.leaptonenergy.jp



Đơn tinh thể

LP182*182-M-78-MH

Phạm vi công suất từ 585-600W



MBB Cell

Mạch thiết kế mới, dòng điện trong thấp hơn, điện trở trong gây tổn thất ít hơn.



Công suất đầu ra cao hơn

Mô-đun áp dụng 156 tấm half-cells với kích thước 182*182mm, công suất cực đại có thể đạt đến 600W.



Khả năng thích ứng môi trường khắc nghiệt

Thử nghiệm khắc khe về sự ăn mòn phun sương muối và dung dịch amoniac bởi TUV Nord.



Đặc tính ánh sáng yếu

Đặc tính hoạt động cao hơn trong môi trường ánh sáng yếu.



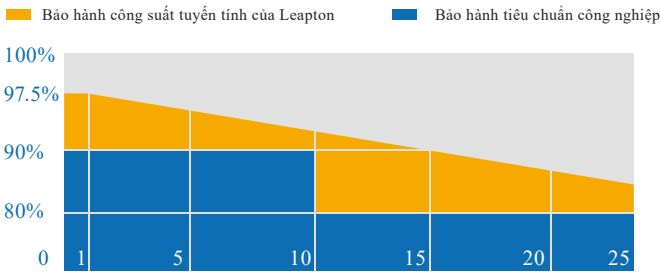
Bảo vệ PID

Đảm bảo sự suy giảm hiệu suất gây ra bởi hiện tượng PID giảm về mức tối thiểu.



Dung lượng tải

Kiểm tra tải trọng cơ học bao gồm sức tải gió 2400 Pa và tải tuyết 5400 Pa, được thực hiện bởi TUV Nord



*J-PEC Product



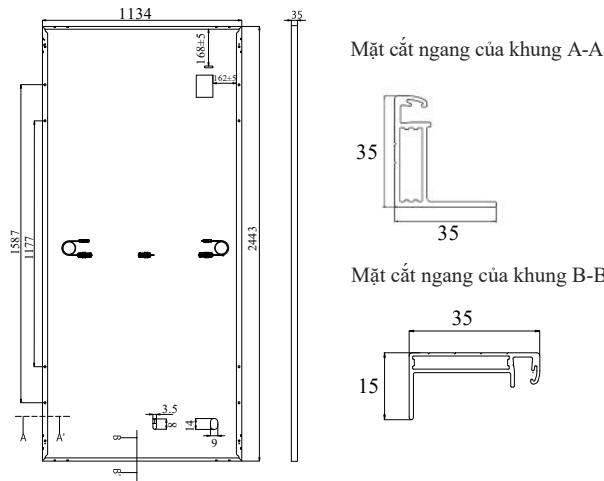
IEC 61215-2: 2016
IEC 61730-2: 2016

www.leaptonenergy.jp



LP182*182-M-78-MH

■ Biểu đồ cơ khí



■ Thông số kỹ thuật chi tiết vật liệu

Trọng lượng	31kg
Kích thước Mô-đun	2443mm*1134mm*35mm
Kích thước Cell	182*182mm
Số Cell	78*2 pcs
Ngưỡng điện áp cực đại hệ thống	1500V
Hộp đấu nối	IP68
Khung	Hợp kim nhôm
Dây cáp(※2)	1500mm 4mm ² , Landscape: N 1500mm/P 1500mm Portrait: N 200mm/P 300mm
Đầu nối	Thích hợp với MC4
Cấp độ tương thích	Class A
(※1) Sản xuất theo đơn đặt hàng (※2) Cũng có thể cung cấp cho kích cỡ khác	

■ Thông số kỹ thuật chi tiết dòng điện theo STC

Công suất cực đại danh định	585W	590W	595W	600W
Điện áp hở mạch danh định	53.50V	53.70V	53.90V	54.10V
Dòng ngắn mạch danh định	13.87A	13.94A	14.01A	14.08A
Điện áp hoạt động khi công suất cực đại danh định	44.60V	44.80V	45.00V	45.20V
Dòng điện hoạt động khi công suất cực đại danh định	13.12A	13.17A	13.22A	13.27A
Hiệu suất biến đổi Mô-đun	21.1%	21.3%	21.5%	21.7%

* Thử nghiệm trong điều kiện tiêu chuẩn (STC) với chiếu xạ 1000 W / m², mật độ khí quyển 1.5 và nhiệt độ tế bào Cell 25 ° C.

■ Thông số kỹ thuật chi tiết dòng điện theo AMOT

Công suất cực đại danh định	428W	431W	435W	438W	442W
Điện áp hở mạch danh định	49.80V	50.00V	50.20V	50.40V	50.60V
Dòng ngắn mạch danh định	11.13A	11.18A	11.23A	11.28A	11.33A
Điện áp hoạt động khi công suất cực đại danh định	41.40V	41.60V	41.80V	42.00V	42.20V
Dòng điện hoạt động khi công suất cực đại danh định	10.32A	10.36A	10.41A	10.45A	10.50A
Hiệu suất biến đổi Mô-đun	15.4%	15.6%	15.7%	15.8%	16.0%

* Mô-đun hoạt động điều kiện bình thường (NMOT) với chiếu xạ 800 W / m², mật độ khí quyển 1.5 và nhiệt độ tế bào Cell 20 ° C, tốc độ gió 1m / s

■ Hệ số nhiệt độ

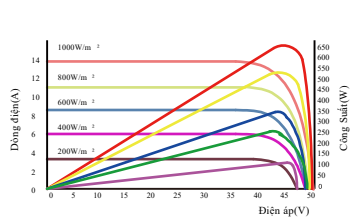
Nhiệt độ Cell hoạt động danh định	41±3°C	Hệ số nhiệt độ của dòng ngắn mạch	+0.05%/°C
Hệ số nhiệt độ của dòng hở mạch	-0.28%/°C	Hệ số nhiệt độ của công suất cực đại	-0.36%/°C

■ Hình thức đóng gói

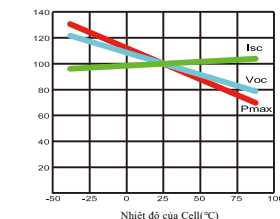
Mô-đun/pallet	31 tấm	Mô-đun/40' container	558 tấm
Giải thích hình thức đóng gói		18 Pallets, Tổng=(31+31)x9=558	

■ Những đặc tính

LP182*182-M-78-MH-585W



LP182*182-M-78-MH-585W



■ Hạn mức giới hạn

Dung sai điện áp	0~+5W
Phạm vi nhiệt độ Mô-đun hoạt động	-40°C~+85°C
Tải sức gió/tải tuyết	2400pa/5400pa
Dòng điện tải ngược chiều cực đại	25A



Bảo hành sản phẩm



Bảo hành công suất

LP182*182-M-72-MH

Phạm vi công suất từ 535-550W



MBB Cell

Mạch thiết kế mới, dòng điện trong thấp hơn, điện trở trong gây tổn thất ít hơn.



Công suất đầu ra cao hơn

Mô-đun áp dụng 144 tấm half-cells với kích thước 182*182mm, công suất cực đại có thể đạt đến 550W.



Khả năng thích ứng môi trường khắc nghiệt

Thử nghiệm khắc khe về sự ăn mòn phun sương muối và dung dịch amoniac bởi TUV Nord.



Đặc tính ánh sáng yếu

Đặc tính hoạt động cao hơn trong môi trường ánh sáng yếu.



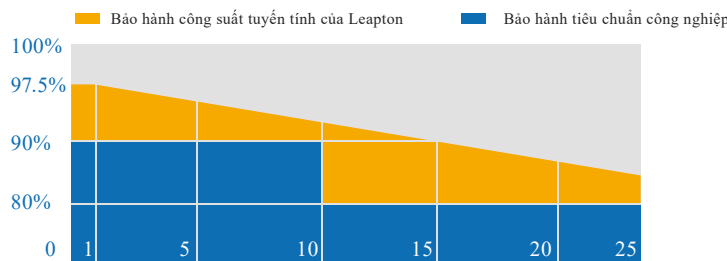
Bảo vệ PID

Đảm bảo sự suy giảm hiệu suất gây ra bởi hiện tượng PID giảm về mức tối thiểu.



Dung lượng tải

Kiểm tra tải trọng cơ học bao gồm sức tải gió 2400 Pa và tải tuyết 5400 Pa, được thực hiện bởi TUV Nord



*J-PEC Product



IEC 61215-2: 2016
IEC 61730-2: 2016

Trụ sở chính : Leapton Energy Co., Ltd.

Mã Số Bưu Điện: 650-0025

Đại Chi: Tầng 6, Tòa Nhà Tosei, Số 1-2-1 Khu Phố Aioi, Quận Trung Tâm, Thành Phố Kobe, Tỉnh Hyogo, Nhật Bản

TEL: (+81)78-382-3182 FAX: (+81)78-382-3183

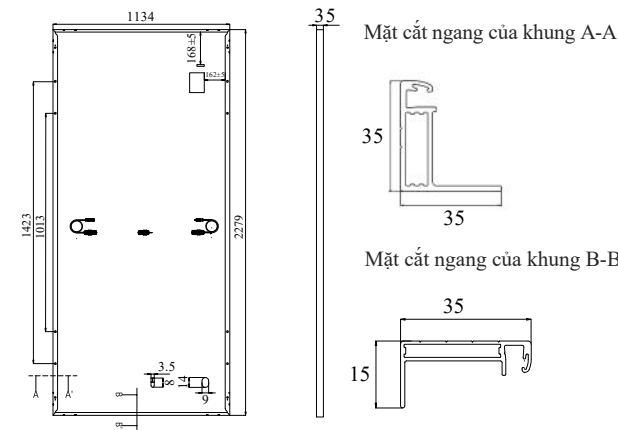
www.leaptonenergy.jp



LEAPTON
SOLAR

LP182*182-M-72-MH

Biểu đồ cơ khí



Thông số kỹ thuật chi tiết vật liệu

Trọng lượng	29kg
Kích thước Mô-đun	2279mm*1134mm*35mm
Kích thước Cell	182*182mm
Số Cell	72*2 pcs
Ngưỡng điện áp cực đại hệ thống	1500V
Hộp đấu nối	IP68
Khung	Hợp kim nhôm
Dây cáp(※2)	1400mm 4mm2, Landscape: N 1400mm/P 1400mm Portrait: N 200mm/P 300mm
Đầu nối	Thích hợp với MC4
Cấp độ tương thích	Class A
(※1) Sản xuất theo đơn đặt hàng (※2) Cũng có thể cung cấp cho kích cỡ khác	

Thông số kỹ thuật chi tiết dòng điện theo STC

Công suất cực đại danh định	535W	540W	545W	550W
Điện áp hở mạch danh định	49.20V	49.40V	49.60V	49.80V
Dòng ngắn mạch danh định	13.81A	13.87A	13.93A	13.99A
Điện áp hoạt động khi công suất cực đại danh định	41.00V	41.20V	41.40V	41.60V
Dòng điện hoạt động khi công suất cực đại danh định	13.05A	13.11A	13.17A	13.23A
Hiệu suất biến đổi Mô-đun	20.7%	20.9%	21.1%	21.3%

* Thử nghiệm trong điều kiện tiêu chuẩn (STC) với chiếu xạ 1000 W / m2, mật độ khí quyển 1.5 và nhiệt độ tế bào Cell 25 ° C.

Thông số kỹ thuật chi tiết dòng điện theo AMOT

Công suất cực đại danh định	395W	399W	402W	406W	410W
Điện áp hở mạch danh định	45.90V	46.10V	46.30V	46.40V	46.60V
Dòng ngắn mạch danh định	11.09A	11.13A	11.18A	11.23A	11.28A
Điện áp hoạt động khi công suất cực đại danh định	38.00V	38.20V	38.40V	38.60V	38.80V
Dòng điện hoạt động khi công suất cực đại danh định	10.40A	10.44A	10.49A	10.54A	10.58A
Hiệu suất biến đổi Mô-đun	15.4%	15.6%	15.7%	15.9%	16.0%

* Mô-đun hoạt động điều kiện bình thường (NMOT) với chiếu xạ 800 W / m2, mật độ khí quyển 1.5 và nhiệt độ tế bào Cell 20 ° C, tốc độ gió 1m / s

Hệ số nhiệt độ

Nhiệt độ Cell hoạt động danh định	41±3°C	Hệ số nhiệt độ của dòng ngắn mạch	+0.05%/°C
Hệ số nhiệt độ của dòng hở mạch	-0.28%/°C	Hệ số nhiệt độ của công suất cực đại	-0.36%/°C

Hình thức đóng gói

Mô-đun/pallet	31 tấm	Mô-đun/40' container	620 tấm
---------------	--------	----------------------	---------

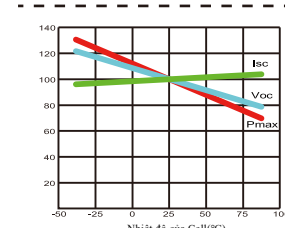
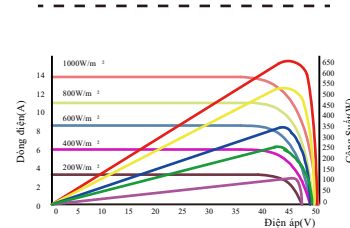
Giải thích hình thức đóng gói

22 Pallets, Tổng=(31+31)x10=620

Những đặc tính

LP182*182-M-72-MH-535W

LP182*182-M-72-MH-535W



Hạn mức giới hạn

Dung sai điện áp	0~+5W
Phạm vi nhiệt độ Mô-đun hoạt động	-40°C~+85°C
Tải sức gió/tải tuyết	2400pa/5400pa
Dòng điện tải ngược chiều cực đại	25A



Bảo hành
sản phẩm



Bảo hành
công suất



Đơn tính thể

LP182*182-M-66-MH

Phạm vi công suất từ 485-510W



MBB Cell

Mạch thiết kế mới, dòng điện trong thấp hơn, điện trở trong gây tổn thất ít hơn.



Công suất đầu ra cao hơn

Mô-đun áp dụng 132 tấm half-cells với kích thước 182*182mm, công suất cực đại có thể đạt đến 510W.



Khả năng thích ứng môi trường khắc nghiệt

Thử nghiệm khắc khe về sự ăn mòn phun sương muối và dung dịch amoniac bởi TUV Nord.



Đặc tính ánh sáng yếu

Đặc tính hoạt động cao hơn trong môi trường ánh sáng yếu.



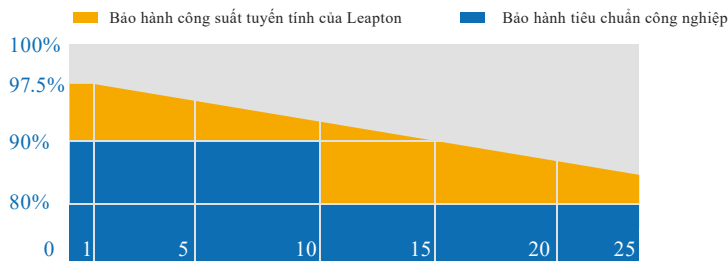
Bảo vệ PID

Đảm bảo sự suy giảm hiệu suất gây ra bởi hiện tượng PID giảm về mức tối thiểu.



Dung lượng tải

Kiểm tra tải trọng cơ học bao gồm sức tải gió 2400 Pa và tải tuyết 5400 Pa, được thực hiện bởi TUV Nord



*J-PEC Product

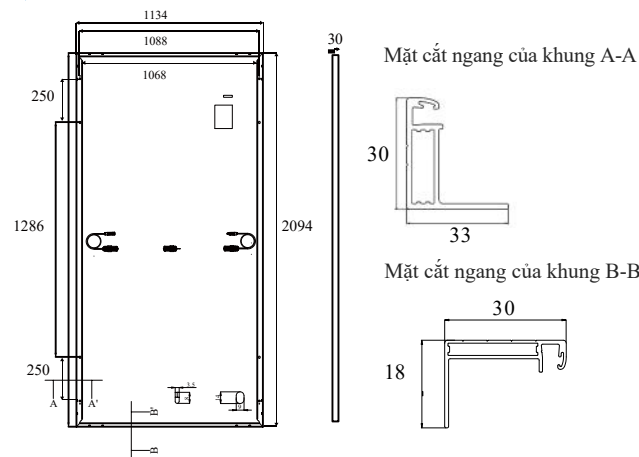


IEC 61215-2: 2016
IEC 61730-2: 2016



LP182*182-M-66-MH

Biểu đồ cơ khí



Thông số kỹ thuật chi tiết vật liệu

Trọng lượng	26kg
Kích thước Mô-đun	2094mm*1134mm*30mm
Kích thước Cell	182*182mm
Số Cell	66*2 pcs
Ngưỡng điện áp cực đại hệ thống	1500V
Hộp đấu nối	IP68
Khung	Hộp kim nhôm
Dây cáp(※2)	1300mm 4mm2, Landscape: N 1300mm/P 1300mm Portrait: N 200mm/P 300mm
Đầu nối	Thích hợp với MC4
Cấp độ tương thích	Class A

Thông số kỹ thuật chi tiết dòng điện theo STC

Công suất cực đại danh định	485W	490W	495W	500W	505W	510W
Điện áp hở mạch danh định	44.70V	44.90V	45.10V	45.30V	45.50V	45.70V
Dòng ngắn mạch danh định	13.68A	13.73A	13.78A	13.83A	13.89A	13.94A
Điện áp hoạt động khi công suất cực đại danh định	37.20V	37.40V	37.60V	37.80V	38.00V	38.20V
Dòng điện hoạt động khi công suất cực đại danh định	13.04A	13.10A	13.16A	13.22A	13.28A	13.34A
Hiệu suất biến đổi Mô-đun	20.42%	20.64%	21.85%	21.06%	21.27%	21.48%

* Thử nghiệm trong điều kiện tiêu chuẩn (STC) với chiếu xạ 1000 W / m2, mật độ khí quyển 1.5 và nhiệt độ tế bào Cell 25 ° C.

Thông số kỹ thuật chi tiết dòng điện theo AMOT

Công suất cực đại danh định	357W	360W	364W	368W	372W	375W
Điện áp hở mạch danh định	41.70V	41.90V	42.10V	42.30V	42.50V	42.70V
Dòng ngắn mạch danh định	11.02A	11.07A	11.12A	11.17A	11.22A	11.27A
Điện áp hoạt động khi công suất cực đại danh định	34.60V	34.80V	35.00V	35.20V	35.40V	35.60V
Dòng điện hoạt động khi công suất cực đại danh định	10.32A	10.35A	10.40A	10.45A	10.51A	10.53A
Hiệu suất biến đổi Mô-đun	15.03%	15.16%	15.33%	15.50%	15.67%	15.80%

* Mô-đun hoạt động điều kiện bình thường (NMOT) với chiếu xạ 800 W / m2, mật độ khí quyển 1.5 và nhiệt độ tế bào Cell 20 ° C, tốc độ gió 1m / s

Hệ số nhiệt độ

Nhiệt độ Cell hoạt động danh định	41±3°C	Hệ số nhiệt độ của dòng ngắn mạch	+0.05%/°C
Hệ số nhiệt độ của dòng hở mạch	-0.28%/°C	Hệ số nhiệt độ của công suất cực đại	-0.36%/°C

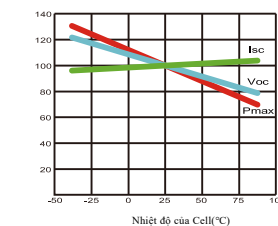
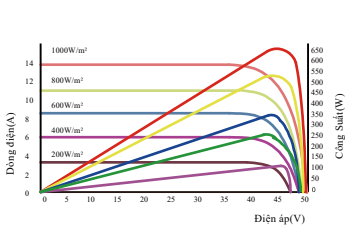
Hình thức đóng gói

Mô-đun/pallet	36 tấm	Mô-đun/40' container	792 tấm
Giải thích hình thức đóng gói 22 Pallets, Tổng=(36+36)x11=792 tấm			

Những đặc tính

LP182*182-M-66-MH-485W

LP182*182-M-66-MH-485W



Hạn mức giới hạn

Dung sai điện áp	0~+5W
Phạm vi nhiệt độ Mô-đun hoạt động	-40°C~+85°C
Tải sức gió/tải tuyết	2400pa/5400pa
Dòng điện tải ngược chiều cực đại	25A



Bảo hành sản phẩm



Bảo hành công suất

Trụ sở chính : Leapton Energy Co., Ltd.

Mã Số Bưu Điện: 650-0025
Đại Chi: Tầng 6, Tòa Nhà Tosei, Số 1-2-1 Khu Phố Aioi, Quận Trung Tâm, Thành Phố Kobe, Tỉnh Hyogo, Nhật Bản
TEL: (+81)78-382-3182 FAX: (+81)78-382-3183

www.leaptonenergy.jp

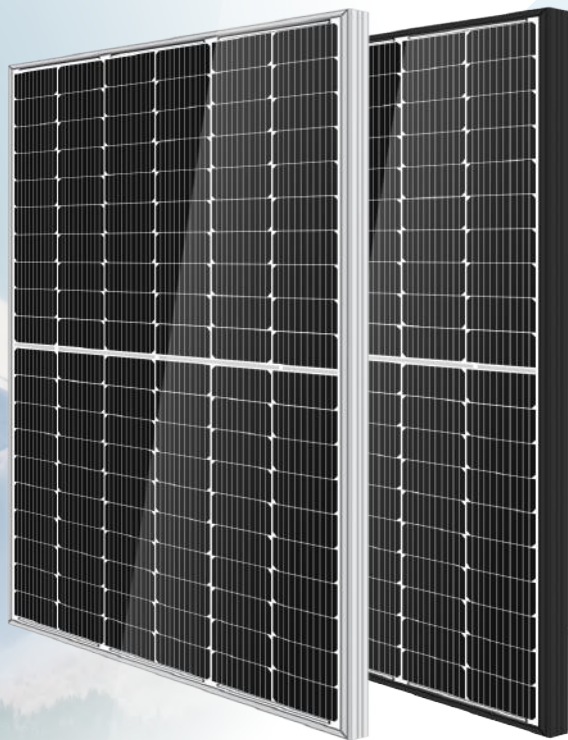
Trụ sở chính : Leapton Energy Co., Ltd.

Mã Số Bưu Điện: 650-0025
Đại Chi: Tầng 6, Tòa Nhà Tosei, Số 1-2-1 Khu Phố Aioi, Quận Trung Tâm, Thành Phố Kobe, Tỉnh Hyogo, Nhật Bản
TEL: (+81)78-382-3182 FAX: (+81)78-382-3183

www.leaptonenergy.jp

LP182*182-M-60-MH

Phạm vi công suất từ 445-460W



MBB Cell

Mạch thiết kế mới, dòng điện trong thấp hơn, điện trở trong gây tổn thất ít hơn.



Công suất đầu ra cao hơn

Mô-đun áp dụng 120 tấm half-cells với kích thước 182*182mm, công suất cực đại có thể đạt đến 460W.



Khả năng thích ứng môi trường khắc nghiệt

Thử nghiệm khắc khe về sự ăn mòn phun sương muối và dung dịch amoniac bởi TUV Nord.



Đặc tính ánh sáng yếu

Đặc tính hoạt động cao hơn trong môi trường ánh sáng yếu.



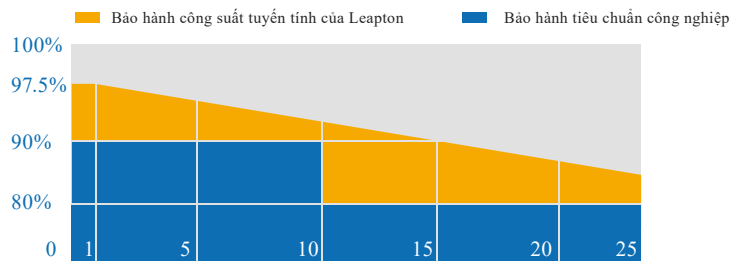
Bảo vệ PID

Đảm bảo sự suy giảm hiệu suất gây ra bởi hiện tượng PID giảm về mức tối thiểu.



Dung lượng tải

Kiểm tra tải trọng cơ học bao gồm sức tải gió 2400 Pa và tải tuyết 5400 Pa, được thực hiện bởi TUV Nord



•J-PEC Product



IEC 61215-2: 2016
IEC 61730-2: 2016

Trụ sở chính : Leapton Energy Co., Ltd.

Mã Số Bưu Điện: 650-0025

Đại Chi: Tầng 6, Tòa Nhà Tosei, Số 1-2-1 Khu Phố Aioi, Quận Trung Tâm, Thành Phố Kobe, Tỉnh Hyogo, Nhật Bản

TEL: (+81)78-382-3182 FAX: (+81)78-382-3183

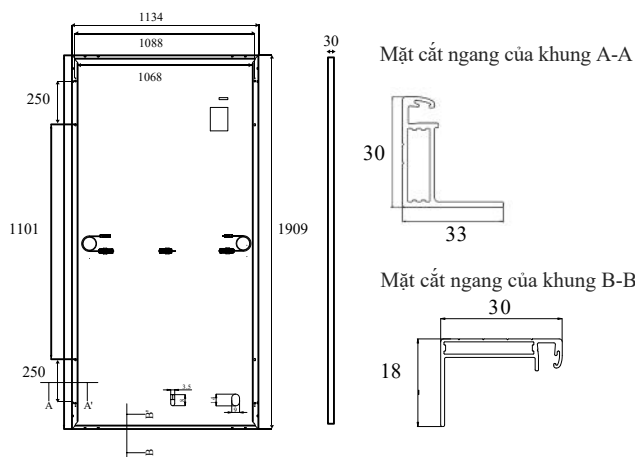
www.leaptonenergy.jp



LEAPTON
SOLAR

LP182*182-M-60-MH

■ Biểu đồ cơ khí



■ Thông số kỹ thuật chi tiết vật liệu

Trọng lượng	23.5kg
Kích thước Mô-đun	1909mm*1134mm*30mm
Kích thước Cell	182*182mm
Số Cell	60*2 pcs
Ngưỡng điện áp cực đại hệ thống	1500V
Hộp đấu nối	IP68
Khung	Hợp kim nhôm
Dây cáp(※2)	1200mm 4mm ² , Landscape: N 1200mm/P 1200mm Portrait: N 200mm/P 300mm
Đầu nối	Thích hợp với MC4
Cấp độ tương thích	Class A
(※1) Sản xuất theo đơn đặt hàng (※2) Cũng có thể cung cấp cho kích cỡ khác	

■ Thông số kỹ thuật chi tiết dòng điện theo STC

Công suất cực đại danh định	445W	450W	455W	460W
Điện áp hở mạch danh định	41.20V	41.40V	41.60V	41.80V
Dòng ngắn mạch danh định	13.63A	13.68A	13.73A	13.78A
Điện áp hoạt động khi công suất cực đại danh định	34.40V	34.6V	34.8V	35.0V
Dòng điện hoạt động khi công suất cực đại danh định	12.90A	12.96A	13.02A	13.08A
Hiệu suất biến đổi Mô-đun	20.6%	20.8%	21.0%	21.2%

* Thử nghiệm trong điều kiện tiêu chuẩn (STC) với chiếu xạ 1000 W / m², mật độ khí quyển 1.5 và nhiệt độ tế bào Cell 25 ° C.

■ Thông số kỹ thuật chi tiết dòng điện theo AMOT

Công suất cực đại danh định	324W	328W	331W	335W	339W
Điện áp hở mạch danh định	38.28V	38.48V	36.68V	38.88V	39.08V
Dòng ngắn mạch danh định	10.68A	10.73A	10.78A	10.83A	10.88A
Điện áp hoạt động khi công suất cực đại danh định	31.94V	32.14V	32.34V	32.54V	32.74V
Dòng điện hoạt động khi công suất cực đại danh định	10.14A	10.21A	10.24A	10.30A	10.35A
Hiệu suất biến đổi Mô-đun	14.97%	15.15%	15.29%	15.47%	15.66%

* Mô-đun hoạt động điều kiện bình thường (NMOT) với chiếu xạ 800 W / m², mật độ khí quyển 1.5 và nhiệt độ tế bào Cell 20 ° C, tốc độ gió 1m / s

■ Hệ số nhiệt độ

Nhiệt độ Cell hoạt động danh định	41±3°C	Hệ số nhiệt độ của dòng ngắn mạch	+0.05%/°C
Hệ số nhiệt độ của dòng hở mạch	-0.28%/°C	Hệ số nhiệt độ của công suất cực đại	-0.36%/°C

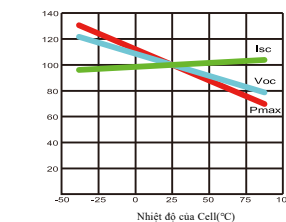
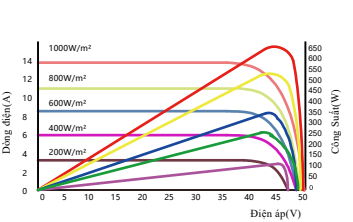
■ Hình thức đóng gói

Mô-đun/pallet	36 tấm	Mô-đun/40' container	864 tấm
Giải thích hình thức đóng gói		24 Pallets, Tổng=(36+36)x12=864	

■ Những đặc tính

LP182*182-M-60-MH-445W

LP182*182-M-60-MH-445W



■ Hạn mức giới hạn

Dung sai điện áp	0~+5W
Phạm vi nhiệt độ Mô-đun hoạt động	-40°C~+85°C
Tải sức gió/tải tuyết	2400pa/5400pa
Dòng điện tải ngược chiều cực đại	25A



Bảo hành
sản phẩm



Bảo hành
công suất

Trụ sở chính : Leapton Energy Co., Ltd.

Mã Số Bưu Điện: 650-0025

Đại Chi: Tầng 6, Tòa Nhà Tosei, Số 1-2-1 Khu Phố Aioi, Quận Trung Tâm, Thành Phố Kobe, Tỉnh Hyogo, Nhật Bản

TEL: (+81)78-382-3182 FAX: (+81)78-382-3183

www.leaptonenergy.jp